

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Lê Quốc Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hải T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1994, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái N (đã chết) và bà Mạc Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 12/10/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Hải T: Bà Lương Thị Kim M - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn để bào chữa cho bị cáo, có mặt.

- Bị hại:

Chị Nông Huyền T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 11, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Thái H, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2020, Trần Hải T một mình đi xe đạp từ nhà xuống thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm mua chất ma túy về sử dụng. Khi đến thôn C, xã T gặp một nam thanh niên tên là “Kẹ”, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, T đưa cho “Kẹ” 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nhờ mua ma túy về sử dụng. Sau khi đưa tiền cho “Kẹ” xong, T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn: Xanh, không rõ biển kiểm soát của “Kẹ” để đi mua xi lanh. Khi đến hiệu thuốc Huyện T1 của Nông Huyện T1, tại Số 11, đường Thanh N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn), để mua xi lanh, thì T không thấy ai ở quầy bán thuốc, qua quan sát xung quanh nhìn thấy có 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, vỏ máy màu Đen đang để trên mặt tủ kính của quầy bán thuốc nên đã nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên. Ngay lập tức T đi đến và dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại rồi kẹp vào nách bên trái phía trong áo khoác thu đông, đang mặc rồi gọi T1 từ trong nhà ra bán hàng. T hỏi mua 01 (một) chiếc xi lanh, khi T1 quay người mở tủ lấy xi lanh thì T lấy điện thoại vừa trộm được đút vào túi quần bên trái đang mặc. Sau khi mua được xi lanh T điều khiển xe mô tô đến khu vực bụi chuối gần nhà hàng Đồng Quê, thuộc thôn Cốc Phát, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn gặp “Kẹ” rồi lấy ma túy ra cùng sử dụng, sau khi sử dụng xong T đi xe đạp về nhà và lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tháo thẻ sim trong điện thoại ra, sau đó T nhập mật khẩu khóa màn hình điện thoại, khoảng 10 phút sau thì nhập đúng mật khẩu khóa màn hình điện thoại để mở máy T đăng xuất iCloud, xóa tất cả dữ liệu trong điện thoại rồi lắp thẻ sim của T vào sử dụng. Khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, chị Nông Huyện T1 đã kiểm tra Camera an ninh của gia đình, thì phát hiện Trần Hải T là người đã lấy trộm chiếc điện thoại nên đến Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định trình báo. Qua công tác xác minh, Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định đã triệu tập Trần Hải T đến làm việc, thì T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đồng thời tự nguyện giao nộp toàn bộ tang vật đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/HĐĐGTS, ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tràng Định, Kết luận: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, vỏ máy màu Đen và 01 thẻ sim điện thoại Vinaphone bị Trần Hải T trộm cắp có giá trị là: 9.008.333 (chín triệu không trăm linh tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng).

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, vỏ màu đen, số Sêri: DX3ZFNREKXKN, số IMEI: 356442102338690, máy đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0836.636.338

đã qua sử dụng. Chị Nông Huyền T1 có đơn xin lại tài sản, ngày 11/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử lý vật chứng đã trả lại chiếc điện thoại di động và thẻ sim điện thoại cho chị Nông Huyền T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Hải T phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật; bị hại chị Nông Huyền T1, có đơn xin xử vắng mặt, về tài sản bị mất trộm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc điện thoại di động và thẻ sim điện thoại cho chị không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Trần Hải T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hải T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả cho bị hại; về dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hải T, tiến hành đối đáp, tranh luận, đưa ra các luận cứ trình bày: Bị cáo T tuổi đời còn trẻ, bố mất sớm nên thiếu sự dạy dỗ đã mắc nghiện ma túy, để có tiền mua bán ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tội danh nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát; về mức hình phạt không nhất trí, Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm về đề mức nghị hình phạt đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư; bị cáo không có ý kiến nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt bị hại chị Nông Huyền T1, người làm chứng anh Phạm Thái Hoàng, trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy vắng mặt chị Nông Huyền T1, anh Phạm Thái H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 11/10/2020 Trần Hải T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, vỏ màu đen, bên trong có lắp thẻ sim mạng VINAPHONE số thuê bao 0836.636.338 của chị Nông Huyền T1. Qua định giá chiếc điện thoại có giá trị là: 9.008.333 đồng (chín triệu không trăm linh tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hải T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lười lao động và đã sớm lao vào con đường nghiện ma túy; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 03/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn bản thân bị cáo không có tài sản, thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Trảng Định đã trả cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người thành niên tên “Kẹn” là người bị cáo Trần Hải T đưa tiền nhờ mua ma túy để sử dụng và cho bị cáo Trần Hải T mượn xe mô tô để đi mua xi lanh. Do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định không thể điều tra, xác minh để xử lý.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Hải T, về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù là cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bố mất sớm bị cáo thiếu sự chăm sóc của gia đình và thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt luật sư đề nghị là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Hải T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hải T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/10/2020.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hải T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hải T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại Nông Huyền T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Bàn Văn Tiễn